

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/01/2024  
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Hiền;
- Ông Lý Văn Thường.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lục Văn Biên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lành Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Tiến S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lành Thị L trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: chị Lành Thị L và anh Hoàng Tiến S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn B), huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 19/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh S không quan tâm chăm lo cho gia đình chỉ rượu, chè không chịu làm ăn và một phần do kết hôn đã lâu nhưng không có con chung. Sau khi mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã được gia đình hòa giải tìm mọi biện pháp nhằm khắc phục mâu thuẫn, nhưng đều không có kết quả. Đến nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn,

nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị Lành Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Hoàng Tiến S.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị L và anh S không có con chung nhưng nhận nuôi con nuôi là Hoàng Thảo N, sinh ngày 17/5/2022 theo giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số: 01/2022 ngày 17/7/2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Ly hôn, chị L đề nghị để anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 14/12/2023 và tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Tiến S trình bày có nội dung:*

Về tình trạng hôn nhân: anh Hoàng Tiến S và chị Lành Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn B), huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 19/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 05 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, quan điểm nhiều khác biệt, không hợp dẫn đến ly thân từ tháng 9/2023. Đến nay anh S xác định vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng anh S, chị L không có con chung nhưng nhận nuôi con nuôi là Hoàng Thảo N, sinh ngày 17/5/2022 theo giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số: 01/2022 ngày 17/7/2022 của Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Nếu phải ly hôn, anh S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con nuôi Hoàng Thảo N, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 03/01/2024, Khu trưởng khu C, thị trấn B, huyện B xác nhận chị L và anh S đều là công dân và sống tại khu C, thị trấn B, huyện B, không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, vì không tổ chức hòa giải tại cơ sở. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị L và anh S không có con chung nhưng nhận nuôi con nuôi là Hoàng Thảo N, còn nhỏ.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

Về trình tự thủ tục tố tụng: đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lành Thị L; giao cho anh S được trực tiếp nuôi dưỡng con nuôi là Hoàng Thảo N, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2023, giữa nguyên đơn chị Lành Thị L với bị đơn anh Hoàng Tiến S có địa chỉ tại thị trấn B, huyện Bình Liêu là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lành Thị L và anh Hoàng Tiến S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn B), huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 19/12/2016 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Bị đơn anh Hoàng Tiến S cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ năm 2020 và đã ly thân từ tháng 9/2023 đến nay, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau. Quá trình hòa giải tại Tòa án các bên không có các biện pháp để khắc phục nên chị L giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin ly hôn. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh S đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lành Thị L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị L và anh S nhận nuôi con nuôi là Hoàng Thảo N, sinh ngày 17/5/2022. Tại phiên tòa, chị L nhất trí giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng con nuôi Hoàng Thảo N, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Cho nên giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng con nuôi Hoàng Thảo N theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí:

Chị Lành Thị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: cho chị Lành Thị L ly hôn anh Hoàng Tiến S.
2. Về nuôi dưỡng con chung:
  - 2.1. Giao cho anh Hoàng Tiến S trực tiếp nuôi dưỡng con nuôi Hoàng Thảo N, sinh ngày 17/5/2022 kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).
  - 2.2. Chị Lành Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.
  - 2.3. Sau khi ly hôn chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; anh S và các thành viên gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.
3. Về án phí:

Chị Lành Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005313 ngày 23/11/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.
4. Về quyền kháng cáo:

Chị Lành Thị L và anh Hoàng Tiến S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- UBND thị trấn B, huyện Bình Liêu (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Nam**